VGP
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 22.04.2020 10:59:37 +07:00

TTĐT

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 164/BC-CP	*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2020*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 8
Ngày: 24/4/2020

BÁO CÁO
Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XIV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XIV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ (sau đây gọi tắt là kiến nghị) như sau:

I. TỔNG QUÁT VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Tại Kỳ họp thứ 8, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ, nhận được tổng số 1689 kiến nghị do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến (trong đó có 204 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã được Văn phòng Chính phủ rà soát phân tách thành 299 kiến nghị để các bộ, ngành nghiên cứu, giải quyết và trả lời cử tri).

Cử tri và Nhân dân tiếp tục thể hiện tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động của Quốc hội, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Bước sang năm 2020, kinh tế - xã hội nước ta chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19, tăng trưởng kinh tế GDP quý I năm 2020 đạt 3,82%, mức thấp nhất 10 năm qua, nhưng so với các nước trong khu vực và thế giới đây là mức tăng trưởng khá. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; thu ngân sách bằng 25,9% dự toán năm, tăng 1,8% so với cùng kỳ, xuất khẩu đạt 59,08 tỷ USD, tăng 0,5%; xuất siêu đạt 2,8 tỷ USD; Nông nghiệp vẫn đạt mức tăng trưởng khá dù chịu ảnh hưởng của hạn hạn, xâm nhập mặn và dịch bệnh, công nghiệp tiếp tục giữ vai trò động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, các lĩnh vực an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm đặc biệt, an ninh quốc phòng, đối ngoại được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, các địa phương và cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước đã đoàn kết, thống nhất, nỗ lực thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước, đã bước đầu ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh Covid-19.

Qua theo dõi phản ánh, cử tri và Nhân dân đánh giá cao sự chỉ đạo sâu sắc, toàn diện, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực; đã tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, tạo mọi thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Khơi thông và huy động hiệu quả mọi nguồn lực, giải phóng mọi năng lực sản xuất, tận dụng tốt các tiềm năng, thế mạnh, thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Siết chặt kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh phân cấp gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu và kiểm soát quyền lực, có chế tài xử lý nghiêm các vi phạm.

Bên cạnh đó, cử tri cũng có nhiều băn khoăn, lo lắng liên quan đến các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ, tập trung vào các nhóm vấn đề sau đây:

1. Về kế hoạch, tài chính, ngân hàng

Cử tri quan tâm, phản ánh, kiến nghị chủ yếu tập trung đến những vấn đề liên quan đến ban hành chính sách, pháp luật mới về đầu tư công; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đã ban hành; ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; phân bổ vốn đầu tư phát triển... Đề xuất nhu cầu bổ sung vốn đầu tư cho các công trình giao thông, văn hóa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn.

Cử tri kiến nghị xây dựng, sửa đổi chính sách pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến công tác quản lý ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí, công tác quản lý giá, tài sản công, quản lý doanh nghiệp nhà nước, quản lý nợ công, thị trường tài chính, bảo hiểm, kế toán kiểm toán.

Vấn đề tín dụng nông nghiệp, nông thôn; cấp tín dụng đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản; công tác thẩm định tài sản bảo đảm; cơ chế bảo đảm tiền vay, cho vay không có tài sản bảo đảm; xử lý nợ xấu, phối hợp thi hành án; quy định về mở phòng giao dịch của các ngân hàng thương mại tại các địa phương; giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực công cũng được cử tri quan tâm;

2. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Các kiến nghị của cử tri liên quan đến xây dựng, sửa đổi các quy định của pháp luật như: quy hoạch sử dụng đất; chính sách thu hồi, đề bù, giải phóng mặt bằng; trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật đầu tư, luật đấu thầu; bồi thường và giao đất ở tái định cư; đổi mới chính sách bồi thường cho nông dân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; thu hồi, đền bù, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quy định chưa thống nhất về lập báo cáo ĐTM đối với dự án đầu tư trong vùng đệm của khu bảo tồn; quy hoạch bảo vệ môi

trường quốc gia và hướng dẫn cho các địa phương phương án bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng tài nguyên để lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; điều chỉnh tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác; ...

Ngoài ra, vấn đề về rác thải nhựa, rác thải nhựa đại dương và công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản cũng được cử tri quan tâm kiến nghị.

3. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Các kiến nghị của cử tri đã tập trung đến các nhóm vấn đề như: thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; các cơ chế chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn; công tác phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là các biện pháp phòng chống dịch tả lợn Châu Phi, đẩy mạnh công tác tái đàn sau dịch bệnh; các vấn đề liên quan đến chương trình xây dựng nông thôn mới; công tác xúc tiến thương mại, đảm bảo thị trường đầu ra ổn định cho các mặt hàng nông thủy sản; các chính sách để thúc đẩy liên kết trong sản xuất nông nghiệp; công tác bảo vệ và phát triển rừng; công tác sửa chữa, nâng cấp, đầu tư cho các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai; các chính sách phát triển thủy sản; công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm...

4. Về giáo dục và đào tạo

Cử tri tiếp tục kiến nghị về chương trình giáo dục, chất lượng đào tạo, chính sách và biên chế đối với giáo viên, có phương án tính toán và giao biên chế phù hợp đối với các cơ quan quản lý giáo dục cấp huyện theo đề án vị trí việc làm của các phòng giáo dục và đào tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp bạo hành, bạo lực học đường và tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên.

Đề nghị rà soát, hệ thống các cơ sở đào tạo, đình chỉ, loại bỏ các trường đại học không bảo đảm chất lượng đào tạo, hợp nhất một số trường có cùng ngành nghề, cùng địa phương, cùng cơ quan chủ quản để tập trung đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, tránh lãng phí.

Cử tri đề nghị tiếp tục quan tâm hỗ trợ cơ sở vật chất và phân bổ, bố trí kinh phí cho các địa phương đặc biệt khó khăn, chính sách đối với vùng sâu, vùng xa và các địa bàn khó khăn. Đề nghị quy định thống nhất chung một loại sách giáo khoa cho từng cấp học để bớt gánh nặng việc học cho học sinh, tránh lãng phí trong sử dụng sách giáo khoa, ít tốn kém cho phụ huynh và ngăn ngừa "nhóm lợi ích" về vấn đề này.

5. Về giao thông vận tải, xây dựng

Cử tri quan tâm đến công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, công tác quản lý đầu tư xây dựng, bảo trì, sửa chữa công trình giao thông đường bộ; việc triển khai hệ thống thu phí không dừng trên các tuyến quốc lộ; công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; các vấn đề kiến nghị cụ thể khác.

Cử tri kiến nghị ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; sửa đổi Thông tư 02/2016/TT-BXD nhằm khắc phục những bất cập về quản lý và sử dụng nhà chung cư; sửa đổi, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đối với các loại hình nhà ở chung cư, công trình căn hộ du lịch (condotel), biệt thự du lịch (resort villa), văn phòng kết hợp lưu trú ngắn hạn (officetel); một số nội dung liên quan đến Luật Xây dựng 2014; quy định về tái định cư khi thực hiện cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; một số nội dung liên quan đến các chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công, hộ nghèo, hộ nghèo xây dựng nhà tránh bão lụt theo các Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, 33/2015/QĐ-TTg và 48/2014/QĐ-TTg; một số nội dung khác liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà và thị trường bất động sản; lĩnh vực quy hoạch xây dựng:; lĩnh vực đầu tư xây dựng và xử lý vi phạm trong lĩnh vực xây dựng.

6. Về y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm

Các kiến nghị của cử tri đã tập trung chủ yếu vào chính sách bảo hiểm y tế, an toàn thực phẩm, lĩnh vực khám, chữa bệnh, quản lý dược, y tế dự phòng, công tác tài chính, đầu tư y tế cơ sở, y dược cổ truyền, các kiến nghị liên quan đến lĩnh vực phòng chống tác hại của rượu, bia, an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tập thể trường học; công tác tổ chức cán bộ.

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương và chính quyền các cấp có các chương trình hành động đồng bộ, lâu dài, khả thi để tạo sự thay đổi căn bản trong nhận thức và ý thức trách nhiệm xã hội của các hộ, các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm; đồng thời hỗ trợ và khuyến khích việc áp dụng khoa học kỹ thuật và các mô hình phát triển nông nghiệp công nghệ cao để nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp và tăng thu nhập cho người nông dân; bên cạnh đó có chế tài xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không an toàn.

7. Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Các kiến nghị của cử tri đã tập trung chủ yếu vào các nhóm vấn đề chính như: quản lý thị trường, quản lý nhập khẩu, phát triển điện mặt trời, giá điện, quản lý xăng dầu.

Cử tri kiến nghị bỏ chính sách hỗ trợ tiền điện đối với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn theo Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ vì trong giai đoạn hiện nay việc thực hiện chính sách này không còn nhiều tác dụng đối với việc hỗ trợ phát triển kinh tế của người dân tại các vùng khó khăn. Đề nghị sử dụng nguồn vốn này tập trung vào việc hỗ trợ lãi suất cho người dân vay vốn tại các ngân hàng chính sách và nâng mức cho vay cao hơn để người dân có điều kiện phát triển kinh tế.

Cử tri đề nghị Chính phủ và các bộ xem xét thận trọng, quy hoạch các dự án điện gió, điện mặt trời chỉ quy hoạch trên diện tích mặt hồ nước, trên vùng đất nghèo kiệt.

8. Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính

Nội dung các kiến nghị được cử tri quan tâm, tập trung vào các lĩnh vực: chính quyền địa phương, công chức - viên chức, tổ chức - biên chế, tiền lương, cải cách hành chính, tổ chức phi chính phủ, công tác thanh niên, tôn giáo, thi đua - khen thưởng...

Cử tri quan tâm nhiều đến các vấn đề liên quan đến việc thể chế hóa chủ trương của Đảng, đồng thời phản ánh vẫn còn tình trạng các địa phương chưa chấp hành nghiêm, vẫn thực hiện chưa đúng các quy định của pháp luật, gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội.

Vẫn còn tồn tại tình trạng cán bộ lãnh đạo, quản lý bố trí không đúng người, đúng việc, còn mắc vi phạm bị kỷ luật, đề nghị làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và cơ quan, cá nhân làm công tác cán bộ, trách nhiệm quản lý của người đứng đầu ở địa phương nơi để xảy ra các sai phạm.

9. Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng lãng phí, bảo đảm an ninh trật tự, và an toàn xã hội

Kiến nghị của cử tri tập trung chủ yếu vào các nội dung liên quan đến công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xây dựng thể chế. Cử tri đề nghị tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan công tác bảo đảm an ninh, trật tự, như tham gia ý kiến xây dựng Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy, Luật An ninh mạng...; sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan Bộ luật Hình sự 2015;

Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống cháy nổ; Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy; Bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Công an các đơn vị, địa phương, nhất là lực lượng Công an xã;...

10. Về xây dựng pháp luật

Cử tri kiến nghị sửa đổi các văn bản pháp luật về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; thi hành án dân sự; hộ tịch, quốc tịch; lý lịch tư pháp; quản lý và xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật; bổ trợ tư pháp,

Cử tri tiếp tục có ý kiến đối với các công tác xây dựng pháp luật cần có tầm nhìn xa hơn, đưa ra dự báo trước những tình huống có thể xảy ra. Đề nghị cần ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện ngay sau khi luật có hiệu lực, tránh chồng chéo, đồng thời cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật và triển khai thực hiện nghiêm từ Trung ương tới địa phương.

11. Về văn hóa, thông tin và truyền thông

Cử tri kiến nghị xem xét nghiên cứu có chính sách phát triển du lịch biển một cách phù hợp, hiện nay các bờ biển tại nhiều địa phương xây dựng khách sạn,

khu nghỉ dưỡng che chắn hết tầm nhìn bãi biển. Phản ánh tình trạng đạo đức xã hội xuống cấp ngày càng nhiều, đề nghị có giải pháp sớm chấn chỉnh vấn đề này.

Đề nghị Chính phủ sớm triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về Phát triển bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cử tri kiến nghị Chính phủ sớm ban hành Chỉ thị nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của công dân, nhất là trên lĩnh vực đất đai, bất động sản và trên không gian mạng đã và đang gây ra khiếu kiện, bức xúc, bất ổn về trật tự, an toàn xã hội.

12. Về công tác dân tộc

Cử tri đề nghị ban hành Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; điều chỉnh những bất cập trong chính sách hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo theo Chương trình 135; tiếp tục có chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển sản xuất đối với các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; nâng chế độ trợ cấp cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số bằng mức lương tối thiểu/năm; đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 và Quyết định 2085/QĐ-TTg; sớm sửa đổi, bổ sung; bố trí ngân sách để các địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; đề nghị tiếp tục có chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ có mức sống trung bình khu vực biên giới được vay vốn ưu đãi để kích cầu phát triển sản xuất; đề nghị nghiên cứu ban hành thay thế Quyết định 582/2017/QĐ-TTg phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I; đưa vào chương trình xây dựng luật khóa 14 ban hành Luật dân tộc để luật hóa các chính sách; tiếp tục thực hiện dự án đồng bào Mông giai đoạn 2; có chính sách đầu tư cho đồng bào miền núi trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải.

13. Về công tác đối ngoại

Nhìn chung, các vấn đề mà cử tri quan tâm tập trung chủ yếu vào: công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo trên các mặt trận chính trị - ngoại giao, thực địa, pháp lý và dư luận; vấn đề cửa khẩu Việt Nam với các nước; công tác đàm phán, phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền, hoàn thiện kè biên giới với các nước và công tác cắm mốc ranh giới vùng biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực; công tác hỗ trợ địa phương trong hợp tác, thúc đẩy ngoại giao kinh tế và xử lý các vấn đề tại các khu vực giáp biên với các nước; công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu hiện nay; công tác bảo hộ công dân, đấu tranh với vụ việc các nước sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực khi bắt giữ tàu cá và ngư dân Việt Nam, bắt giữ trái phép tàu cá và ngư dân Việt Nam trên vùng biển Việt Nam, vùng biển chưa phân định, chồng lấn giữa Việt Nam và các quốc gia khác.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ GỬI ĐẾN KỲ HỌP THỨ TÁM QUỐC HỘI KHÓA XIV

Trên cơ sở tổng hợp số liệu của 23 Bộ, cơ quan báo cáo: đến ngày 10/4/2020, Chính phủ, các bộ, ngành đã tiếp nhận 1689 kiến nghị (trong đó có 204 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến Thủ tướng Chính phủ đã được Văn phòng Chính phủ rà soát phân tách thành 299 kiến nghị để các bộ, ngành nghiên cứu, giải quyết, trả lời cử tri). Nội dung các kiến nghị liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội, trong đó, nổi lên một số vấn đề cử tri nhiều địa phương kiến nghị như: về giáo dục đào tạo, về giải quyết việc làm và an sinh xã hội, về nông nghiệp, nông thôn, về tài nguyên môi trường, về cải cách thủ tục hành chính, tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương ,... Đến thời điểm ngày 10/4/2020, các Bộ ngành đã xem xét và có văn bản trả lời cử tri và Ban Dân nguyện 1.689/1.689 đạt 100%.

Đối với 204 kiến nghị chuyển đến Thủ tướng Chính phủ: đã được giao cho 23 Bộ, ngành, cơ quan của Chính phủ xem xét, giải quyết và có văn bản trả lời cử tri đầy đủ đạt 100%.

Kết quả tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri như sau:

1. Các phản ánh kiến nghị của cử tri được trả lời dưới dạng cung cấp thông tin, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật

Thống kê có 1.439/1.689 kiến nghị (chiếm 85,2%) đã được các Bộ ngành, trả lời cử tri, thuộc các lĩnh vực sau:

a) Về kế hoạch và đầu tư, tài chính, ngân hàng

Để bảo đảm quy định của các luật có liên quan thống nhất và đồng bộ với Luật Quy hoạch, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 giải thích một số điều của Luật Quy hoạch để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đến khi các loại quy hoạch thời kỳ 2021-2030 được phê duyệt; trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch .

Chính phủ đã trình Quốc hội khóa XIV cho ý kiến đối với 03 dự án Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư tại Kỳ họp thứ 8 và dự kiến thông qua 3 Luật này tại kỳ họp thứ 9.

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP 01/01/2020 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì soạn thảo trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 về "Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030" trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định FTA thế hệ mới, cạnh tranh thu hút đầu tư, dịch chuyển dòng vốn đầu tư trong khu vực và trên thế giới....

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị định bổ sung Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; báo cáo đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp của những cải cách, bãi bỏ đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh do các bộ, ngành thực hiện trong năm 2018... Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, ban hành nhiều chính sách về hỗ trợ triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; sửa đổi, bổ sung một số quy định về đăng ký doanh nghiệp theo hướng rõ ràng, minh bạch, thuận lợi hơn cho cả doanh nghiệp và cơ quan đăng ký kinh doanh.

Vấn đề tín dụng nông nghiệp, nông thôn: cơ cấu lại nợ cho ngư dân bị thiên tai; chính sách (khoanh nợ, giảm lãi suất nợ vay) hỗ trợ người dân bị thiệt hại trong chăn nuôi do dịch tả lợn Châu Phi.. được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hướng dẫn cho các ngân hàng thương mại áp dụng các hình thức cho vay theo hướng tạo điều kiện tối đa để người dân có thể tiếp cận được chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; hỗ trợ người dân trồng hồ tiêu bị chết;

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính thực hiện điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ từ UBND một số tỉnh về Bộ GTVT quản lý.

b) Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Về lĩnh vực đất đai: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản giải trình, cung cấp thông tin lại với cử tri các vấn đề về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử đất; thu hồi đất phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm; quy định cụ thể về hạn mức đất cấp cho cơ sở tín ngưỡng, đất cơ sở tôn giáo để tránh tình trạng cơi nới, lấn chiếm đất đai của các cơ sở tôn giáo như hiện nay. Tăng cường công tác quản lý; thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc quy hoạch, quản lý, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng, trồng rừng, xử lý nghiêm các hành vi chặt phá rừng trái phép. Ban hành quy định để quản lý chặt chẽ đối với người nước ngoài trong việc thuê đất, mua đất, mua bất động sản tại Việt Nam; các chính sách bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất; các chế tài xử lý vi phạm liên quan đến đất đai; công tác tác giải phóng mặt bằng tại các địa phương tiến độ rất chậm, một trong những nguyên nhân là giá cả đền bù đất còn thấp so với giá đất trên thị trường, công tác thẩm định giá còn thiếu khách quan;...

Về lĩnh vực địa chất và khoáng sản: đã cung cấp thông tin, giải trình vấn đề như: đấu giá quyền khai thác khoáng sản; hình thức xử lý đối với hành vi khai thác khoáng sản vượt quá trữ lượng khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; khai thác cát tràn lan là một trong các nguyên nhân gây sạt

lở bờ sông ở nhiều địa phương đặc biệt là đồng bằng sông Cửu Long; thực trạng công tác quản lý tài nguyên môi trường, đặc biệt là ở vùng tiếp giáp giữa các địa phương còn nhiều bất cập, lỏng lẻo, việc khai thác khoáng sản bừa bãi ngày càng nghiêm trọng, đe dọa trực tiếp sự phát triển bền vững của đất nước; ...

Về lĩnh vực môi trường: thông tin các biện pháp đồng bộ để hạn chế tình trạng rác thải nhựa; thực trạng ô nhiễm môi trường trong thời gian gần đây, việc ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, ô nhiễm không khí tại các thành phố lớn; công tác điều hành và quản lý môi trường, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm Sông Đáy và Sông Nhuệ, sông Châu Giang. Tình trạng quy hoạch các khu công nghiệp, đô thị chưa gắn liền với vấn đề xử lý nước thải, chất thải; cơ sở hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải không được đầu tư đồng bộ nên chưa đáp ứng được các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân để bảo vệ môi trường; quan tâm đầu tư đáp ứng đủ kinh phí cho ứng phó với biến đổi khí hậu; giám sát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu của các doanh nghiệp, có những biện pháp pháp lý kịp thời ngăn chặn tình trạng nhập khẩu phế liệu độc hại, chất thải, rác thải vào Việt Nam. Đã ban hành Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia và hướng dẫn cho các địa phương phương án bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng tài nguyên để lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường, đảm bảo tính chính xác, là cơ sở cho việc đánh giá hiện trạng, diễn biến môi trường, xây dựng mô hình dự báo ô nhiễm môi trường không khí và nước và cảnh báo sớm ô nhiễm;...

c) Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Về chương trình xây dựng nông thôn mới, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan xây dựng Báo cáo chủ trương đầu tư Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có đề xuất cơ chế phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chính sách hỗ trợ đặc thù, cụ thể như:

- Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020,

- Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm "Hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017- 2020"

- Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020".

- Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ thôn, bản, ấp thuộc các xã khó khăn khu vực biên giới,

vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020", trong đó có quy định cụ thể hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, văn hoá, môi trường và giải pháp về công tác cán bộ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản trả lời, thông tin về những giải pháp khắc phục vấn đề được cử tri phản ánh như hoạt động sản xuất của người dân cả nước và Tây Nguyên gặp rất nhiều khó khăn do các mặt hàng nông sản chủ yếu như tiêu, cà phê, cao su,... đều rớt giá; sản xuất lại gặp điều kiện bất lợi như hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh; các yếu tố đầu vào để đầu tư cho sản xuất như phân bón, điện, xăng dầu,... đều tăng, làm cho chi phí sản xuất tăng, đời sống của người dân hết sức khó khăn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác xã trong lĩnh vực sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản bảo đảm chất lượng, gắn với chuỗi giá trị nông nghiệp để đảm bảo thu nhập ổn định cho người nông dân, hướng đến mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững. Các giải pháp ổn định giá các mặt hàng thiết yếu, vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông sản để người dân yên tâm đầu tư sản xuất; tạo điều kiện thuận lợi nhất để nông dân tiếp cận với các nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ, tiếp cận với khoa học công nghệ trong chăn nuôi, sản xuất nông sản.

Định hướng chính sách, chương trình cụ thể để phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân sau hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Trong đó, quan tâm nâng cao các tiêu chí về đường, điện, môi trường; khu vui chơi giải trí, khu hoạt động cộng đồng, sản xuất nông nghiệp sạch, tập trung, hiện đại,...

d) Về giáo dục, đào tạo:

Về xử lý nghiêm các trường hợp bạo hành, bạo lực học đường: thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ sở GDĐT triển khai nhiều giải pháp về giáo dục, tuyên truyền, quản lý và tăng cường phối hợp với các ngành chức năng để phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng học sinh đánh nhau, như nâng cao vai trò và trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm trong việc thường xuyên quan tâm, nắm bắt tình hình tư tưởng, đạo đức học sinh, có giải pháp hỗ trợ và tháo gỡ những bức xúc trong học sinh kịp thời; phối hợp với các tổ chức Hội Sinh viên, Đoàn Thanh niên ở địa phương và gia đình để nắm bắt diễn biến tâm tư, tình cảm của các học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt để cùng phối hợp giáo dục học sinh và ngăn ngừa tình trạng bạo lực học đường. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em theo hướng bổ sung những hành vi vi phạm về bảo trợ, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Liên quan đến kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, cơ quan điều tra đã hoàn tất công tác điều tra, các địa phương đã tổ chức kiểm điểm và xử lý nghiêm các cá nhân có sai phạm theo quy định của pháp luật. Kết quả xử lý đã được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Liên quan đến chương trình, sách giáo khoa hiện hành và lộ trình triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới: Triển khai Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (CT, SGK GDPT), Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có quy định quy trình thống nhất việc xây dựng, biên soạn CT, SGK mới. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018. Chương trình giáo dục phổ thông mới gồm Chương trình tổng thể (bộ khung của Chương trình giáo dục phổ thông) và 27 chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Nhằm góp phần bảo đảm chất lượng sách giáo khoa và tính khoa học, công bằng, công khai, minh bạch trong biên soạn, thẩm định và phê duyệt để sử dụng sách giáo khoa, ngày 22/12/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa. Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 phê duyệt Đề án "Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025" với giáo dục tiểu học mục tiêu kiên cố hóa trường, lớp học: Đầu tư xây dựng 5.900 phòng học tiểu học thay thế các phòng học tạm thời (bao gồm: phòng học tranh tre, nứa lá, đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp, cần xây dựng lại; phòng học nhờ, mượn, thuê tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, theo quy định của Thủ tướng Chính phủ); xây dựng bổ sung: 6.000 phòng học; 7.770 phòng chức năng (giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, tin học, ngoại ngữ, thiết bị giáo dục, hỗ trợ giáo dục khuyết tật học hòa nhập); 3.420 phòng thư viện.

đ) Về giao thông vận tải, xây dựng

Về hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến quy chuẩn, tiêu chuẩn, phương thức kinh doanh, quản lý vận hành đối với loại hình công trình căn hộ văn phòng. Bộ Xây dựng đã ban hành: Thông tư số 21/2019/TT-BXD ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư trong đó có nội dung quy định đối với các loại căn hộ du lịch, căn hộ văn phòng kết hợp lưu trú ngắn hạn; Thông tư số 06/2019/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, sử dụng nhà chung cư, trong đó có nội dung quy định về quản lý vận hành chung cư hỗn hợp. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã ban hành Quyết định số 3720/QĐ-BVHTTDL ngày 28/10/2019 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành Quy chế quản lý, kinh doanh loại hình căn hộ du lịch và biệt thự du lịch.

Về Xây dựng, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050. Thủ tướng

Chính phủ đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 17/01/2020 phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Về đấu nối vào cửa hàng xăng dầu vào quốc lộ: việc đấu nối đường nhánh vào quốc lộ cần phải được kiểm soát và phải được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ. Theo đó, Bộ GTVT là cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận đấu nối đường nhánh vào vào quốc lộ. Việc đấu nối cửa hàng xăng dầu vào quốc lộ phải đảm bảo về khoảng cách theo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT- BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT.

Để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Luật Quy hoạch, Luật Giao thông đường bộ 2008, Luật số 35/2018/QH14 và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 24/6/2019), việc đấu nối cửa hàng xăng dầu vào quốc lộ quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT của Bộ GTVT cần thiết phải được tiến hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Bộ GTVT đã chỉ đạo Tổng cục Đường bộ Việt Nam khẩn trương xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều khoản quy định liên quan đến quy hoạch, đấu nối cửa hàng xăng dầu vào quốc lộ để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

e) Về y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm

Về công tác quản lý chất lượng thuốc và tình hình thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc không rõ nguồn gốc: Chính phủ đã giao Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Nghị định 176/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, bổ sung các hành vi vi phạm; hoàn thiện và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Dược và Nghị định 54/2017/NĐ-CP.

Bộ Y tế đã tập trung chỉ đạo, thực hiện công tác tiền kiểm: Tiếp tục duy trì việc kiểm tra sự tuân thủ, đáp ứng Thực hành tốt (GPs) đối với tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược. Đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP) đối với 100% nhà máy sản xuất thuốc nước ngoài khi đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam; trong đó, tăng cường hoạt động đánh giá thực tế việc đáp ứng GMP đối với cơ sở sản xuất nước ngoài có đăng ký lưu hành các thuốc có nguy cơ cao về chất lượng, hoặc các nước có nhiều thuốc vi phạm chất lượng. Định kỳ công khai minh bạch danh mục các nhà sản xuất thuốc nước ngoài có thuốc vi phạm chất lượng yêu cầu phải kiểm tra 100% lô thuốc nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BYT. Tăng cường hoạt động hậu kiểm: Chỉ đạo Hệ thống kiểm nghiệm thuốc nhà nước lấy mẫu kiểm tra giám sát chất lượng thuốc trên thị trường theo đúng kế hoạch hàng năm,kết hợp phương thức lấy mẫu ngẫu nhiên và lấy mẫu chọn lọc để kịp thời phát hiện vi phạm chất lượng thuốc. Triển khai thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với với các cơ sở sản xuất thuốc trong nước, cơ sở sản xuất thuốc nước ngoài (Ấn Độ, Hàn Quốc...) trên cơ sở nguyên tắc quản lý rủi ro, đặc biệt là các cơ sở có thuốc vi phạm chất lượng. (3) Tiếp tục xây dựng, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chất lượng thuốc. Tiếp tục và mở rộng đề án ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông cơ sở cung ứng thuốc theo Chỉ thị số

23/CT-TTg ngày 23/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc. Tiếp tục xây dựng hệ thống dữ liệu kết nối liên thông với các phần mềm quản lý trong chuỗi cung ứng thuốc đồng thời thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu ngành dược quốc gia đảm bảo truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng, giá mua vào/bán ra của các loại thuốc tại các cơ sở cung ứng thuốc.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng, các tổ chức đơn vị chuyên trách (Hải quan, Công an, Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân các cấp...): Ban chỉ đạo 389 thuộc Bộ Y tế do lãnh đạo Bộ làm trưởng ban gồm các Vụ/Cục liên quan, hoạt động tích cực nhằm tăng cường công tác phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng là thuốc. Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền thông tin liên quan đến thuốc giả, thuốc kém chất lượng. Thường xuyên cập nhật danh sách các nhà máy có thuốc vi phạm chất lượng, các thuốc vi phạm chất lượng, thuốc thu hồi, thuốc giả lên website của Cục.

Về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhân dân, tiếp thu kiến nghị của cử tri, Bộ Y tế đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan liên quan tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm theo Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, công khai các cơ sở vi phạm và rút giấy phép sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tăng cường hoạt động giám sát phát hiện sớm nguy cơ ô nhiễm thực phẩm để cảnh báo và dự phòng; Mời công đoàn các công ty, doanh nghiệp, hội phụ huynh học sinh tham gia quá trình giám sát an toàn thực phẩm để nâng cao trách nhiệm và đảm bảo quyền lợi của học sinh, công nhân. Hướng dẫn, tổ chức, xây dựng mô hình bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn tập thể trong các khu công nghiệp/khu chế xuất, bếp ăn tập thể trường học ở một số tỉnh/thành phố. Xây dựng kế hoạch, kịch bản, tổ chức diễn tập xử lý, khắc phục hậu quả với vụ ngộ độc thực phẩm lớn ở bếp ăn tập thể tại khu công nghiệp/khu chế xuất. Trong thời gian qua, các đơn vị chức năng thuộc các Bộ, ngành, địa phương đã xử lý nhiều vụ vi phạm về an toàn thực phẩm, tuy còn tình trạng vi phạm về chất lượng nhưng tình hình cơ bản đã có chuyển biến.

g) Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Để ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng kinh doanh hàng nhập lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng trên thị trường, trong thời gian qua, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng. Đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ - CP về đẩy mạnh công tác chống buôn lậu trong tình hình mới; Chỉ thị số 30/CT - TTg về tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá; Chỉ thị số 15/CT - TTg về một số giải pháp cấp bách trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp; Chỉ thị số 13/CT - TTg về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT - TTg về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh, hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm,

mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền...

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai các kế hoạch, chuyên đề có trọng điểm về công tác này, chẳng hạn như: Kế hoạch cao điểm công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp Tết Nguyên đán; Kế hoạch chuyên đề về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh, hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền; Kế hoạch về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại xăng dầu; Kế hoạch về tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng; Kế hoạch đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh hàng hoá giả mạo xuất xứ tại các địa bàn trọng điểm,... Đồng thời, công tác rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật cũng đã được các Bộ, ngành tập trung thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ (về lĩnh vực thương mại, Chính phủ đang xem xét, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 185/2013/NĐ - CP và Nghị định số 124/2015/NĐ - CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Các quy định về hành vi và chế tài xử phạt đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng đầy đủ hơn và đảm bảo được tính răn đe...).

Về các dự án điện năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió), trong quá trình thẩm định điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, các tiêu chí được xem xét thẩm định dự án như sau: Cường độ bức xạ mặt trời/tiềm năng gió tại khu vực dự án đề xuất bổ sung quy hoạch; Sự phù hợp của dự án đề xuất đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, trong đó đặc biệt lưu ý đến việc tránh sử dụng đất rừng (nhất là rừng tự nhiên); chủ trương cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu vực các dự án sang đất năng lượng; tối ưu sử dụng nguồn lực đất đai và phát triển kinh tế của địa phương; Hiệu quả sử dụng đất của dự án đề xuất (có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh); Sự thuận lợi của phương án đấu nối với hệ thống điện quốc gia và khả năng giải tỏa công suất dự án; Năng lực tài chính, kinh nghiệm của nhà đầu tư. Đối với những khu vực đất đai hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp, vướng quy hoạch khác hoặc đất rừng, Bộ Công Thương không xem xét thẩm định phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung quy hoạch các dự án điện năng lượng tái tạo tại những vị trí này.

Về hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực, nhằm tách bạch dần chức năng kinh doanh và chức năng công ích của ngành điện, giảm bù chéo trong giá điện, Quyết định số 28/2014/QĐ - TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện quy định: Hộ nghèo theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định được hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt, mức hỗ trợ hàng tháng tương đương tiền điện sử dụng 30 kWh trong

tháng tính theo giá bán điện sinh hoạt bậc 1 từ 0.- 50 kWh; Hộ chính sách xã hội theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định và có lượng điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong tháng không quá 50 kWh được hỗ trợ tiền điện như hộ nghèo.

Trong các lần điều chỉnh giá bán lẻ điện các năm vừa qua, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tài chính tính toán mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội tương đương với tiền điện sử dụng 30 kWh tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1, cụ thể: Từ ngày 01 tháng 06 năm 2014, mức hỗ trợ tiền điện là 46.000 đồng/hộ/tháng; từ ngày 16 tháng 3 năm 2015, mức hỗ trợ tiền điện là 49.000 đồng/hộ/tháng; từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 là 51.000 đồng/hộ/tháng; từ ngày 20 tháng 3 năm 2019 đến nay là 55.000 đồng/hộ/tháng.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 60/2014/QĐ - TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện, trong đó quy định hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới thuộc tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện.

h) Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã báo cáo Bộ Chính trị về việc hoàn thiện các quy định liên quan đến tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW. Theo đó, sau khi có ý kiến của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ sẽ tiếp thu, hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định nêu trên, tạo cơ sở pháp lý để các địa phương thực hiện.

Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (Luật số 52/2019/QH14). Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ xây dựng các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật và hoàn thiện thể chế liên quan đến công tác cán bộ bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của Đảng và Nhà nước, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và công chức về công tác cán bộ.

Để tiếp tục hoàn thiện công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ nghiên cứu, xây dựng để trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

56/2015/NĐ-CP cho phù hợp với Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

Thể chế hóa Kết luận 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng, trong đó có nội dung từng bước khoán kinh phí hoạt động cho các hội theo lộ trình, Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện Thông báo kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP nhằm không quy định hội có tính chất đặc thù; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động của hội; Nhà nước chỉ cấp, khoán, hỗ trợ kinh phí cho hội khi thực hiện nhiệm vụ được giao; từ năm 2021 thực hiện việc khoán kinh phí.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, Bộ Nội vụ đã tập trung chỉ đạo Ban Tôn giáo Chính phủ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nắm tình hình và xử lý kiên quyết theo quy định của pháp luật đối với các hoạt động tôn giáo trái pháp luật như: hoạt động của Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ", "đạo lạ"... vi phạm pháp luật gây bất ổn trong xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi các hoạt động tiêu cực của các hiện tượng nêu trên, không để lây lan phát triển diện rộng; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về tôn giáo, kiểm tra kết luận sau thanh tra nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, qua đó đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; vận động, giải tán kịp thời các hoạt động tập trung đông người, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật...

i) Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội

Thanh tra Chính phủ cho biết trong năm 2019, các cơ quan chức năng đã xử lý kỷ luật 199 trường vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; 42 người đứng đầu để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; qua thanh tra, kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã chuyển cơ quan điều tra 70 vụ, 89 đối tượng có hành vi liên quan đến tham nhũng; các cơ quan tố tụng cả nước đã khởi tố mới 325 vụ/854 bị can (tăng 5 vụ, 148 bị can so với cùng kỳ năm 2018); Tòa án nhân dân các cấp đã đưa ra xét xử 295 vụ án, với 768 bị cáo phạm các tội tham nhũng (tăng 22 vụ, 66 bị cáo so với năm 2018). Nhiều địa phương, bộ, ngành đã phát hiện, xử lý số vụ án tham nhũng đạt kết quả cao.

Trong thời gian qua, việc xây dựng định hướng, kế hoạch thanh tra đã được quan tâm thực hiện sớm, có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung thúc đẩy tiến

độ, hoàn thiện dự thảo, ban hành, công khai kết luận thanh tra, trong đó có những cuộc thanh tra phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm trên các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm như: Quản lý đất đai, tài nguyên, đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, quản lý sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước...nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Năm 2019, toàn ngành Thanh tra đã triển khai 6.601 cuộc thanh tra hành chính và 227.386 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện vi phạm về kinh tế 173.411 tỷ đồng, 22.548 ha đất; kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 83.968 tỷ đồng và 897 ha đất (đã thu hồi 19.329 tỷ đồng, 121 ha đất); xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 89.443 tỷ đồng, 21.651 ha đất; đã kiến nghị xử lý hành chính đối với 1.967 tập thể và nhiều cá nhân; ban hành 113.625 quyết định xử phạt vi phạm hành chính tổ chức, cá nhân với số tiền 5.315 tỷ đồng; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 94 vụ, 121 đối tượng; chấn chỉnh quản lý, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 3.732 kết luận và quyết định xử lý sau thanh tra, thu hồi và xử lý khác 7.200 tỷ đồng (đạt 72,2%), 106 ha đất, đôn đốc xử lý 969 tập thể, 3.170 cá nhân, chuyển cơ quan chức năng khởi tố 17 vụ, 61 đối tượng.

Thanh tra Chính phủ đã ban hành kết luận một số cuộc thanh tra dư luận xã hội đặc biệt quan tâm như: Thanh tra toàn diện Dự án mở rộng và cải tạo sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên; Thanh tra việc quản lý, sử dụng đối với 2.200 tỷ đồng của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam trả nợ cho Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy và số tiền 4.190 tỷ đồng Chính phủ tạm ứng cho tập đoàn Công nghiệp tàu thủy thực hiện tái cơ cấu; Thanh tra về quản lý nhà nước và thực hiện pháp luật trọng quy hoạch, quản lý xây dựng, đất đai tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Thành phố Hồ Chí Minh; Thanh tra toàn diện việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trên bán đảo Sơn Trà ...

Chính phủ tăng cường chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là việc tiếp công dân của thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước; việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, qua đó thúc đẩy cả hệ thống chính trị vào cuộc, tạo được sự quan tâm và đồng thuận của nhân dân. Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo chính thức được đưa vào sử dụng trên toàn quốc từ ngày 15/3/2018. Tính đến ngày 15/12/2019, có 21 bộ, ngành và 63 địa phương cập nhật dữ liệu công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Bộ Công an đã quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được nêu tại các Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri qua các kỳ họp. Nhìn chung, nội dung, yêu cầu đặt ra trong những kiến nghị của cử tri đã được giải quyết tốt, tình hình an ninh, trật tự có chuyển biến tích cực trên nhiều mặt. Bộ Công an đã tham

mưu với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự và đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; tập trung xây dựng thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác này; các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, tấn công trấn áp tội phạm đạt được kết quả tích cực. An ninh quốc gia được bảo đảm vững chắc, làm thất bại nhiều âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp liên quan đến biểu tình, gây rối, khủng bố, phá hoại. Trật tự, an toàn xã hội có chuyển biến tích cực, kiềm chế gia tăng tội phạm; không để tội phạm lộng hành. Năm 2019, đã điều tra, làm rõ 37.454 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 78% (án rất nghiêm trọng đạt 91,32%, án đặc biệt nghiêm trọng đạt 96,02%); về cơ bản các vụ án nổi cộm, gây bức xúc dư luận đều được điều tra làm rõ, các vụ xâm hại trẻ em được điều tra, xử lý quyết liệt hơn, tổ chức tiếp nhận, giải cứu 224 nạn nhân bị mua bán trở về; triệt phá 2.561 băng, nhóm tội phạm hình sự các loại, trong đó đã trấn áp mạnh tội phạm liên quan đến hoạt động "tín dụng đen" tạo được chuyển biến tích cực; bắt, vận động đầu thú, thanh loại 5.103 đối tượng truy nã, trong đó có 857 đối tượng nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm; qua phòng ngừa, đấu tranh đã góp phần làm giảm 1,95% số vụ phạm pháp hình sự, nhiều loại tội phạm được kéo giảm, như: giết người giảm 9,39%, trộm cắp tài sản giảm 4,3%, cướp tài sản giảm 12,98%, chống người thi hành công vụ giảm 0,51%, gây rối trật tự công cộng giảm 45,32%, đánh bạc, tổ chức đánh bạc giảm 44,98%... (số liệu tính từ 01 tháng 10 năm 2018 đến 30 tháng 9 năm 2019); công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng đạt nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ thu hồi tài sản được nâng lên; công tác đấu tranh với tội phạm ma túy đạt nhiều kết quả lớn, đã khám phá, điều tra, xử lý nhiều đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn, xuyên quốc gia, thu giữ lượng lớn ma túy các loại; việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; công tác xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật... trật tự, an toàn giao thông được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí; công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được tăng cường... Kết quả đó, đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đóng góp tích cực, hiệu quả vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của đất nước.

k) Về xây dựng pháp luật

Bộ Tư pháp đã thông tin đầy đủ về tình hình, tiến độ và các nội dung kiến nghị của cử tri đã được tiếp thu trong quá trình xây dựng, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. Đồng thời đã thông tin đầy đủ về việc thực hiện

một số quy định của Bộ luật Hình sự; Bộ luật Dân sự; Luật Thi hành án dân sự, Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân...

l) Về thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao và du lịch, khoa học và công nghệ

Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo đã quyết liệt chỉ đạo, quy định về quản lý, xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi lừa đảo trên không gian mạng đã có quy định chi tiết tại các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật An ninh mạng; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2020 (thay thế Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013), trong đó có tăng mức xử phạt vi phạm đối với hành vi "vi phạm quy định về sử dụng mạng nhằm chiếm đoạt tài sản" tại Điều 81 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Bộ Thông tin và Truyền thông đã thường xuyên chỉ đạo, quán triệt các cơ quan thông tin, báo chí bám sát thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đối với đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết, ban hành kèm theo Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; thông tin, tuyên truyền về các biện pháp, giải pháp triển khai thực hiện Nghị quyết của các bộ, ngành, địa phương liên quan phù hợp với từng loại hình báo chí. Qua thống kê cho thấy, từ năm 2017 đến nay, báo chí đã đăng tải gần 200.000 tin, bài, hình ảnh về chủ đề này.

Ngoài ra Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương thường xuyên chỉ đạo, định hướng cho các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền kịp thời, đúng quy định pháp luật. Bộ TTTT đã và đang triển khai thực hiện một số giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường thanh, kiểm tra, tăng cường định hướng, chỉ đạo thông tin, minh bạch hóa chỉ số đo lường khán giả (rating); để hạn chế, ngăn chặn hiện tượng theo phản ánh của cử tri, hàng năm trong kế hoạch thanh tra, Bộ TTTT đều quan tâm đến hoạt động thanh tra đối với các đài phát thanh - truyền hình; Ngoài thanh tra theo kế hoạch, Thanh tra Bộ còn tổ chức nhiều cuộc thanh tra đột xuất đối với các đài phát thanh - truyền hình trên phạm vi cả nước.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết tiếp tục tăng cường quản lý hoạt động du lịch, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Việt Nam tại các thị trường trọng điểm. Hàng năm Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra công tác quản lý và tổ chức lễ hội.

Về khoa học và công nghệ: Bên cạnh việc rà soát hệ thống chính sách hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị nghiên cứu triển khai các hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ thông qua các nhiệm vụ thuộc các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia và nhiệm vụ hợp tác quốc tế; tiến hành tổng hợp và rà soát các kết quả nghiên cứu nổi bật thuộc Chương trình KH&CN cấp quốc gia qua các giai đoạn (chủ yếu liên quan đến phòng tránh thiên tai và bảo vệ môi trường, KH&CN biển, ứng phó với biến đổi khí hậu và hợp tác quốc tế theo nghị định thư với nước ngoài) nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho các bộ, ngành, địa phương. Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27/9/2018 phê duyệt và triển khai thực hiện Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025 "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0"; Mã số KC-4.0/19-25. Mục tiêu của Chương trình là tổ chức nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ chủ chốt được tạo ra như: công nghệ chế tạo vật liệu nano, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, công nghệ tế bào gốc, Internet kết nối vạn vật, thế hệ mạng di động thứ 5, điện toán đám mây, y học tái tạo và kỹ thuật tạo mô, công nghệ giám sát sức khỏe, chẩn đoán hình ảnh y - sinh học, nông nghiệp thông minh.

m) Về công tác dân tộc

Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Chính phủ ban hành Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Trong đó xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trình Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020), để thực hiện từ năm 2021.

Ngày 10 tháng 5 năm 2017 Ủy ban Dân tộc đã ban hành Thông tư số 01/2017/UBDT quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 (Chương trình 135). Theo đó Dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng (sau đây gọi là cơ chế đặc thù): là Dự án đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Điều 2 Nghị định 161/NĐ-CP ngày 02/12/2016 Chính phủ. Ngày 13/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó tại Điều 4 của Nghị định này đã sửa đổi, bổ sung Điều 2, Nghị định số 161/2016/NĐ-

CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020. Hiện nay, vốn ngân sách trung ương đã phân bổ 100% cho các địa phương trước ngày 31/12 hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện.

n) Về công tác đối ngoại

Về tình hình Biển Đông: Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã thường xuyên chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có các biện pháp an ninh-quốc phòng, chính trị-ngoại giao, kinh tế-xã hội, dư luận và tuyên truyền, thúc đẩy hợp tác giải quyết vấn đề và các biện pháp khác phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển được xác định theo các quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), trong đó có việc thực thi chủ quyền trên biển, bảo vệ các hoạt động kinh tế biển như hoạt động hợp tác thăm dò khai thác dầu khí của các doanh nghiệp, hoạt động đánh bắt bình thường của ngư dân diễn ra trên các vùng biển Việt Nam. Bộ Ngoại giao, các cơ quan Chính phủ và các Cơ quan đại diện ở ngoài nước đã kịp thời phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành đấu tranh ngoại giao ở các cấp, các kênh khác nhau, dưới nhiều hình thức.

Bên cạnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền về vấn đề biển đảo luôn được Đảng và Nhà nước tiếp tục được chú trọng và thực hiện đồng bộ với sự phối hợp hiệu quả giữa Bộ Ngoại giao, Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại, Ban Tuyên giáo Trung ương và các Bộ, ngành liên quan nhằm kịp thời cung cấp thông tin chính xác, khách quan theo đúng diễn biến tình hình đến đồng bào, cử tri cả nước, qua đó giúp đồng bào, cử tri cả nước hiểu đúng, hiểu rõ vấn đề, tạo đồng thuận cao trong xã hội trong việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và duy trì môi trường hòa bình phục vụ phát triển đất nước. Ngày 28/10/2019, Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh đã thay mặt Chính phủ báo cáo Quốc hội về tình hình Biển Đông. Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung đã báo cáo về vấn đề Biển Đông tại Hội nghị Trung ương tháng 10/2019; đồng thời trao đổi trực tiếp với 800 báo cáo viên ngày 30/8/2019 để cung cấp thông tin định hướng chính xác nhất về các vấn đề trên biển.

Bộ Quốc phòng cũng đã chỉ đạo lực lượng Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quân kiên trì đấu tranh hòa bình để giữ vững chủ quyền biển đảo, đồng thời kiên quyết ngăn chặn ngư dân Việt Nam sang đánh bắt ở vùng biển nước ngoài và tàu cá nước ngoài xâm phạm vùng biển của Việt Nam.

Ngoài ra Bộ Ngoại giao cũng đã thông tin cho cử tri biết về các vấn đề liên quan đến biên giới trên đất liền với Trung Quốc, Campuchia.

2. Các kiến nghị của cử tri đã được giải quyết xong

Thống kê có 107/1.689 kiến nghị (chiếm 6,3%) đã được các Bộ ngành chức năng tiếp thu và đã xử lý, giải quyết xong, cụ thể như sau:

a) Các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành được hơn 80 văn bản quy phạm pháp luật, giải quyết nhiều vấn đề có liên quan thiết thực đến người dân, ví dụ như:

- Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tại Điều 9 đến Điều 12 đã quy định rất rõ các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến sử dụng đất sai mục đích.

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản

- Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản

- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp thay thế Nghị định số 157/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, trong đó đã bổ sung hành vi vi phạm quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng với mức phạt tối đa là 100.000.000 đồng, đồng thời đã nâng mức xử phạt đối với hành vi phá rừng trái pháp luật lên 100.000.000 đồng

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

- Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết số 78/2019/QH14 ngày 11/6/2019 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 08/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan nghiên cứu, giúp Chính phủ xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC trình Quốc hội khóa XIV cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 (Tờ trình số 26/TTr-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ).

b) Đã tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý như:

- Về kiến nghị sớm thông báo công khai kết quả xử lý vụ việc cán bộ Thanh tra Bộ Xây dựng: Bộ Xây dựng đã thông tin tới cử tri về quan điểm xử lý và biện pháp giải quyết mà Bộ thực hiện sau khi vụ việc xảy ra như: phối hợp với cơ quan chức năng để theo dõi nắm bắt tình hình; kịp thời thông tin tới các cơ quan thông tấn báo chí; ban hành Nghị quyết của Ban Cán sự đảng Bộ về

việc tập trung chỉ đạo xử lý kiên quyết, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, không dung túng, bao che cho bất cứ cá nhân nào có hành vi vi phạm; báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về công tác chỉ đạo xử lý của Bộ; đồng thời, thực hiện các giải pháp cụ thể, căn bản để tiếp tục chấn chỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Thanh tra Bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra trong sạch, vững mạnh. Đảng ủy Bộ Xây dựng và Bộ Xây dựng đã ban hành các Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng và đình chỉ công tác đối với cá nhân liên quan.

- Năm 2019, toàn ngành Thanh tra đã triển khai 6.601 cuộc thanh tra hành chính và 227.386 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện vi phạm về kinh tế 173.411 tỷ đồng, 22.548 ha đất; kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 83.968 tỷ đồng và 897 ha đất (đã thu hồi 19.329 tỷ đồng, 121 ha đất); xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 89.443 tỷ đồng, 21.651 ha đất; đã kiến nghị xử lý hành chính đối với 1.967 tập thể và nhiều cá nhân; ban hành 113.625 quyết định xử phạt vi phạm hành chính tổ chức, cá nhân với số tiền 5.315 tỷ đồng; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 94 vụ, 121 đối tượng; chấn chỉnh quản lý, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 3.732 kết luận và quyết định xử lý sau thanh tra, thu hồi và xử lý khác 7.200 tỷ đồng (đạt 72,2%), 106 ha đất, đôn đốc xử lý 969 tập thể, 3.170 cá nhân, chuyển cơ quan chức năng khởi tố 17 vụ, 61 đối tượng.

Thanh tra Chính phủ đã ban hành kết luận một số cuộc thanh tra dư luận xã hội đặc biệt quan tâm như: Thanh tra toàn diện Dự án mở rộng và cải tạo sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên; Thanh tra việc quản lý, sử dụng đối với 2.200 tỷ đồng của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam trả nợ cho Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy và số tiền 4.190 tỷ đồng Chính phủ tạm ứng cho tập đoàn Công nghiệp tàu thủy thực hiện tái cơ cấu; Thanh tra về quản lý nhà nước và thực hiện pháp luật trọng quy hoạch, quản lý xây dựng, đất đai tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Thành phố Hồ Chí Minh; Thanh tra toàn diện việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trên bán đảo Sơn Trà ...

- Cử tri Bình Thuận kiến nghị xem xét mở lối đi qua dải phân cách ở khu vực qua thôn Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình: Hiện tại, đoạn tuyến này và khu vực lân cận đã có các vị trí mở dải phân cách giữa (Km1639+089, Km 1639+466, Km1641+405). Trước phản ánh của cử tri, Cơ quan quản lý đường bộ đã phối hợp với Ban An toàn giao thông, Sở GTVT Bình Thuận tổ chức kiểm tra hiện trường và thống nhất không đề xuất mở dải phân cách giữa tại các vị trí được cử tri nêu trên để đảm bảo an toàn giao thông.

Cử tri Tiền Giang đề nghị đơn vị quản lý cầu Mỹ Lợi nghiên cứu xây dựng lan can để đảm bảo an toàn cho người dân và học sinh khi tham gia giao thông trên cầu, nhất là vào những lúc mưa giông: Sau khi nhận được kiến nghị của cử tri, Bộ GTVT đã chỉ đạo Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Công ty TNHH Đầu

tư cầu Mỹ Lợi kiểm tra hệ thống an toàn cầu Mỹ Lợi. Các đơn vị báo cáo hệ thống lan can cầu đã được lắp đặt theo đúng thiết kế được thẩm tra theo quy định và đảm bảo an toàn.

c) Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện một số chính sách, pháp luật, như:

- Về kiến nghị của cử tri TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh về sửa đổi Thông tư 02/2016/TT-BXD nhằm khắc phục những bất cập về quản lý và sử dụng nhà chung cư:

Ngày 31/10/2019, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 06/2019/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, sử dụng nhà chung cư (trong đó có Thông tư số 02/2016/TT-BXD), theo đó đã quy định một số nội dung mới để tập trung khắc phục các tồn tại, bất cập trong việc quản lý, sử dụng nhà chung cư trong thời gian vừa qua.

- Về kiến nghị của cử tri tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về sửa đổi, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đối với các loại hình nhà ở chung cư, công trình căn hộ du lịch (condotel), biệt thự du lịch (resort villa), văn phòng kết hợp lưu trú ngắn hạn (officetel)

Bộ Xây dựng đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư (tại Thông tư số 21/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019), trong đó có nội dung quy định đối với các loại căn hộ lưu trú (condotel), căn hộ văn phòng kết hợp lưu trú (officetel). Về biệt thự du lịch, ngày 28/10/2019, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 3720/QĐ-BVHTTDL ban hành Quy chế quản lý, kinh doanh loại hình căn hộ du lịch và biệt thự du lịch. Ngoài ra, Bộ Xây dựng cũng đã ban hành Thông tư số 06/2019/TT-BXD ngày 31/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, sử dụng nhà chung cư, trong đó có nội dung quy định về quản lý vận hành chung cư hỗn hợp.

- Về kiến nghị của cử tri Cần Thơ đề nghị chỉ đạo Tổng cục Đường bộ Việt Nam khẩn trương thực hiện duy tu, sửa chữa hoàn thiện tuyến Quốc lộ 80 (đoạn từ ngã ba Lộ Tẻ đến giáp ranh huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang): Đối với Quốc lộ 80, mặc dù năm 2019, do ảnh hưởng của triều cường, các đợt mưa kéo dài một số đoạn tuyến bị hư hỏng mặt đường nhưng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Quản lý đường bộ IV đã kịp thời tổ chức sửa chữa, khắc phục để bảo an toàn giao thông và duy trì tuổi thọ mặt đường. Đến nay, công tác khắc phục thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 cơ bản hoàn thành đáp ứng nhu cầu đi lại của người và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến. Đối với đoạn từ ngã ba Lộ Tẻ đến giáp ranh huyện Tân Hiệp, ngoài công tác bảo dưỡng thường xuyên, hiện nay đã thực hiện sửa chữa định kỳ hư hỏng mặt đường đoạn Km72 - Km75, với kinh phí được phê duyệt khoảng 11 tỷ đồng, hoàn thành trong tháng 01/2020. Ngoài ra, trong năm 2020, Bộ GTVT đã cho phép chuẩn bị đầu tư sửa chữa định kỳ đoạn tuyến từ Lộ Tẻ đến ngã ba đường dẫn cầu Vàm Cống (từ Km54+951 - Km56+500) với kinh phí được phê duyệt khoảng 4,5 tỷ đồng.

Cử tri Bắc Giang tiếp tục đề nghị khắc phục tình trạng ngập úng khi trời mưa tại các cống chui qua đường Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang đoạn qua địa bàn

huyện Việt Yên: Ngày 17/7/2019, Tổng cục Đường bộ Việt Nam đã có Văn bản số 4649/TCĐBVN-ATGT chấp thuận phương án khắc phục tình trạng ngập úng khi trời mưa tại các cống chui dân sinh Km125+974, Km131+38 theo như đề nghị của Công ty cổ phần đầu tư BOT Hà Nội - Bắc Giang. Hiện nay, việc xử lý tình trạng ngập úng tại các cống chui dân sinh đã được thực hiện xong, qua theo dõi không còn tình trạng ngập úng khi trời mưa.

3. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết:

Thống kê có 143/1.689 kiến nghị (chiếm 8,4%) được các cơ quan trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản luật, pháp lệnh cần thời gian để tổng kết, đánh giá hoặc cần được bố trí kinh phí đê giải quyết, chẳng hạn như đề nghị về nâng cấp, xây dựng một số tuyến đường giao thông, trung tâm văn hóa, đê kè; thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng...

III. VIỆC TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ TỒN ĐỌNG TỪ NHỮNG KỲ HỌP TRƯỚC

1. Về giải quyết các kiến nghị nêu trong Báo cáo giám sát số 459/BC-UBTVQH14 ngày 18/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

a) Về giải quyết vướng mắc trong thực hiện chi trả BHXH đối với 7.111 Phó chỉ huy trưởng Quân sự xã; 4.701 Phó Trưởng công an xã và người làm việc theo hợp đồng lao động tại xã đã đóng BHXH bắt buộc nhưng chưa được hưởng đủ chế độ:

Bộ LĐTBXH đã có văn bản số 4253/LĐTBXH-BHXH ngày 04/10/2019 gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam giải quyết vướng mắc như sau:

Việc thực hiện bảo hiểm xã hội đối với Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã (xã đội phó) được thực hiện theo các văn bản pháp luật về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (các Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, số 121/2003/NĐ-CP, số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ) và các văn bản pháp luật về dân quân tự vệ (các Nghị định số 46/2000/NĐ-CP, số 184/2004/NĐ-CP, số 58/2010/NĐ-CP của Chính phủ). Căn cứ các quy định trên, trước năm 2016 có giai đoạn quy định Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã (xã đội phó) không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; có giai đoạn thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt bược. Đối với Phó trưởng Công an xã trước năm 2016 không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Từ ngày 01/01/2016 trở đi, Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc với hai chế độ hưu trí và tử tuất. Như vậy Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã và Phó trưởng Công an xã mà thuộc cá chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội

bắt buộc. Bộ LĐTBXH đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định pháp luật.

b) Về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ từ UBND cấp tỉnh về Bộ GTVT quản lý liên quan đến hơn 4.700 km đường qua địa bàn của 42 tỉnh hiện đang chưa được cấp kinh phí từ ngân sách theo quy định để duy tu bảo dưỡng nên đang xuống cấp nhanh:

Bộ GTVT báo cáo: trong năm 2019, trên cơ sở đề xuất của các địa phương và ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành liên quan, Bộ GTVT đã trình và được Thủ tướng Chính phủ có ý kiến thống nhất việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (tại văn bản số 9623/VPCP-CN ngày 23/10/2019 của Văn phòng Chính phủ). Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã ban hành các quyết định về điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến đường bộ từ 42 địa phương về Bộ GTVT quản lý theo quy định của pháp luật. Đây cũng chính là các tuyến đường đã được Bộ GTVT quyết định điều chỉnh tuyến thành đường quốc lộ trong giai đoạn 2013-2018. Như vậy, thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông của các tuyến đường bộ trên đã thực hiện hoàn thành.

c) Về chế độ đối với người dân khi tham gia Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai ở cấp xã hay không có được hỗ trợ kinh phí hay không?

Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo tại văn bản số 6247/VPCP-QHĐP ngày 13/7/2019 giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính giải quyết kiến nghị nêu trên. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 437/BTNMT-PC ngày 03/9/2019 trả lời: Liên quan đến kinh phí hoạt động của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai cấp xã thuộc chức năng và nhiệm vụ của cơ quan tài chính. Thực hiện chức năng này, Bộ Tài chính cùng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Hiện Bộ TNMT đang khẩn trương soạn thảo công văn để trả lời cử tri về báo cáo Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

d) Về ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

Bộ GTVT đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

đ) Về việc chỉ đạo tất cả các cơ sở khám chữa bệnh BHYT tổ chức khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT vào các ngày trong tuần (kể cả thứ bảy và chủ nhật):

Bộ Y tế đã có văn bản số 2187/BYT-VPB1 ngày 22/4/2019 gửi Ban Dân nguyện, báo cáo: Việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vào ngày lễ, ngày nghỉ đã được thực hiện từ năm 2015 theo quy định tại Thông tư số

41/2014/TTLT-BYT-BTC và tiếp tục được thực hiện theo quy định của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/12/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế. Theo đó, việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vào ngày nghỉ, ngày lễ được thực hiện như sau:

+ Người có thẻ bảo hiểm y tế đến khám bệnh, chữa bệnh được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế;

+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm bảo đảm về nhân lực, điều kiện chuyên môn, công khai những khoản chi phí mà người bệnh phải chi trả ngoài phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế và phải thông báo trước cho người bệnh; thông báo bằng văn bản cho cơ quan bảo hiểm xã hội để bổ sung vào hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh trước khi thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh vào ngày lễ, ngày nghỉ để làm cơ sở thanh toán.

Thực hiện quy định này, Bộ Y tế đã hoàn thiện hệ thống chính sách về khám chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ ở các tuyến. Tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, tăng sự hài lòng của người dân, đặc biệt là đổi mới công tác đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực y tế đang còn thiếu, nhất là y tế cơ sở, vùng sâu vùng xa, khu công nghiệp... để đáp ứng yêu cầu về tổ chức khám chữa bệnh vào ngày nghỉ, ngày lễ của các cơ sở khám chữa bệnh. Thực tế hiện nay, các cơ sở khám chữa bệnh khi bảo đảm về nhân lực, điều kiện chuyên môn đều đã tổ chức khám chữa bệnh vào ngày nghỉ, ngày lễ, có cơ sở tổ chức khám chữa bệnh 12 giờ/ngày (riêng thường trực cấp cứu là 24/24 giờ) cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, kể cả người lao động.

Trong thời gian tới, trong quá trình sửa đổi Luật bảo hiểm y tế, Bộ Y tế sẽ phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nghiên cứu, đánh giá nhu cầu khám chữa bệnh thực sự của người lao động và khả năng đáp ứng của cơ sở khám chữa bệnh trong việc tổ chức khám chữa bệnh vào ngày nghỉ, ngày lễ để tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động trong chăm sóc sức khỏe.

2. Về tiếp tục giải quyết kiến nghị tồn đọng từ các kỳ họp trước

a) Có 389/479 kiến nghị đã được giải quyết xong, chiếm 81,2% thuộc nhiều lĩnh vực của nhiều bộ, trong đó, một số bộ giải quyết được nhiều kiến nghị như:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tích cực, chủ động tham mưu xây dựng và ban hành nhiều văn bản pháp luật có liên quan nên đã giải quyết được 14/31 kiến nghị còn tồn đọng qua các kỳ họp. Phần lớn các kiến nghị này cần phải điều chỉnh, bổ sung các văn bản, chính sách pháp luật có liên quan hoặc phải bố trí nguồn lực lớn mới có thể thực hiện được.

- Bộ Xây dựng còn tồn đọng 20 kiến nghị. Đến nay 09/20 kiến nghị của cử tri các tỉnh Lâm Đồng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Kiên

Giang, Bình Dương đã được Bộ Xây dựng trả lời theo hướng nghiên cứu, sửa đổi bổ sung, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến đầu tư xây dựng, nhà chung cư, condotel, officetel; quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch; chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình 135.

- Bộ Giao thông vận tải đã giải quyết được 05/08 kiến nghị tồn đọng; trong đó giải quyết dưới hình thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật: 02 kiến nghị (đã ban hành Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt thay thế Nghị định 46/2016/NĐ-CP; giải quyết dưới hình thức tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với 03 kiến nghị về đầu tư hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên Quốc lộ 1A tỉnh Ninh Thuận và Quốc lộ 3, tỉnh Bắc Kạn; sửa chữa cho phù hợp một số cống ngang trên đường Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Bình Phước.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giải quyết được 19/39 kiến nghị còn tồn đọng qua các kỳ họp; 04/39 kiến nghị đang trong quá trình giải quyết, trong đó có 03 kiến nghị có lộ trình giải quyết ngày trong năm 2020 như: ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định định quy định chi tiết Luật Đất đai, Nghị định thay thế Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; 01 kiến nghị đang trong quá trình giải quyết liên quan sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, để phù hợp với tình hình thực tiễn; 16/39 kiến nghị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thông tin đến cử tri.

b) Hiện có 232/479 kiến nghị (chiếm 48,4%) được các Bộ trả lời đang tiếp tục giải quyết chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật, cần phải có thời gian nghiên cứu và tuân thủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; một số kiến nghị còn lại chưa có nguồn lực để giải quyết. Ví dụ như:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có 33 kiến nghị có lộ trình giải quyết ngay trong năm 2020, gồm: 03 kiến nghị liên quan đến Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); 25 kiến nghị liên quan đến Luật Đầu tư sửa đổi; 03 kiến nghị liên quan đến Luật Doanh nghiệp sửa đổi; 01 kiến nghị liên quan đến Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; 01 kiến nghị liên quan đến quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Bộ Y tế có 61 kiến nghị đang được phối hợp với các Bộ, ban, ngành tham mưu, trình Chính phủ ban hành văn bản để giải quyết theo thẩm quyền. Trong đó có 44 kiến nghị, nội dung kiến nghị đang được giải quyết có lộ trình cụ thể, tập trung chủ yếu vào việc sửa đổi các văn bản trong lĩnh vực bảo hiểm y tế,

khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế đã nghiên cứu, tiếp thu và tham mưu báo cáo Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội. 11 kiến nghị đang được giải quyết (không có lộ trình) chủ yếu về chế độ chính sách, chế độ tiền lương cho cán bộ y tế mà chưa thể giải quyết ngay, cũng như chưa xác định được thời điểm dự kiến có thể giải quyết do Bộ Y tế không phải là cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Bộ Công an còn 93 kiến nghị đang tiếp tục giải quyết. Trong đó, 68 kiến nghị có lộ trình giải quyết, 25 kiến nghị không có lộ trình giải quyết. Nội dung kiến nghị về việc sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và đấu tranh phòng, chống tội phạm; vi phạm pháp luật, như: Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; triển khai thực hiện ghi âm, ghi hình trong quá trình điều tra; ban hành Nghị định hướng dẫn xử lý vật chứng đối với các vụ án tạm đình chỉ điều tra; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện... Bộ Công an đang tích cực chỉ đạo đơn vị chức năng triển khai đồng bộ các giải pháp để giải quyết kiến nghị của cử tri

3. Có 124/479 kiến nghị (chiếm 25,8%) được giải trình, cung cấp thông tin, như:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có 10 kiến nghị liên quan đến Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc.

- Bộ Xây dựng có 01 kiến nghị của cử tri Tp. Hà Nội về quy hoạch 05 khu đô thị vệ tinh Hà Nội đến nay chưa được thực hiện, Bộ Xây dựng đã có văn bản trả lời thông tin tới cử tri về tình hình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng tại các đô thị nói trên còn chậm và nguyên nhân chủ quan là do nguồn lực Nhà nước để đầu tư hạ tầng khung kết nối đô thị trung tâm với các đô thị vệ tinh còn hạn chế, chưa được tập trung ưu tiên đầu tư; các cơ chế chính sách đặc thù để thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách còn thiếu nên không hấp dẫn các nhà đầu tư vào các đô thị này. Theo quy định pháp luật hiện hành, trên cơ sở các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được phê duyệt, việc triển khai quy hoạch chi tiết 1/500 thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng, sửa chữa nhà ở, quản lý đất đai... đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Do vậy, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trả lời trực tiếp cử tri Tp. Hà Nội về những vấn đề còn bất cập nêu trên.

- Bộ Tư pháp có 15 kiến nghị, chủ yếu liên quan việc thực hiện một số quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật dân sự, Luật Thi hành án dân sự, Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân.

IV. VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP GỬI TRỰC TIẾP TỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chỉ tính riêng từ ngày 01/9/2019 đến ngày 01/4/2020, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã tiếp nhận, giải quyết như sau:

- Đã tiếp nhận được tổng số 1.232 phản ánh kiến nghị của người dân, trong đó có 312 phản ánh kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Văn phòng Chính phủ đã phân loại, chuyển 220 phản ánh, kiến nghị tới các Bộ, cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Các Bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời được 120 phản ánh, kiến nghị (đạt 54,54%) và đã được đăng tải công khai kết quả xử lý trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Còn 100 phản ánh kiến nghị của người dân đang được các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Đã tiếp nhận và chuyển đến các bộ, ngành, địa phương 437 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, tập trung chủ yếu là các đề nghị hướng dẫn, giải đáp chính sách; các vướng mắc liên quan đến thủ tục hành chính và các góp ý, phản hồi chính sách. Các Bộ đã có văn bản trả lời 202 kiến nghị (chiếm 46,22%). Số phản ánh, kiến nghị chưa được giải quyết, trả lời là 235 (chiếm 53,78%), hiện các bộ, ngành, địa phương đang nghiên cứu, đề nghị doanh nghiệp cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu còn thiếu để tổng hợp, giải quyết.

Trên Hệ thống tại Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cũng đã nhận được **03 thư cảm ơn** của doanh nghiệp và nhiều phản hồi tích cực từ các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp, các chuyên gia về sự nỗ lực, tinh thần quyết liệt của các bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

- Công tác giải quyết, trả lời kiến nghị là nhiệm vụ quan trọng luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Trưởng ngành quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương xem xét giải quyết, với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm đúng quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Tất cả các kiến nghị đã được Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ tiếp nhận, giải quyết, phản hồi đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp

nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến. Ngoài ra, một số Bộ, ngành còn thông tin thêm về việc áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan và kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới để khắc phục những vấn đề mà cử tri bức xúc kiến nghị

- Một số kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2019) có liên quan trực tiếp đến đời sống của cử tri địa phương, nằm trong khả năng mà cơ quan có thẩm quyền có thể giải quyết ngay, đã được quan tâm giải quyết nhanh chóng, được cử tri và các đoàn đại biểu Quốc hội đánh giá cao. Đối với các kiến nghị cử tri liên quan đến nhiều lĩnh vực, cần thời gian tổng kết thực tiễn, tổng kết việc thi hành các văn bản pháp luật, cần nguồn lực, bố trí vốn để thực hiện,... các bộ, ngành cũng đã rất trách nhiệm tích cực tổ chức nghiên cứu, xác định rõ lộ trình đối với tất cả các kiến nghị đang giải quyết. Các văn bản trả lời cử tri đều do các Bộ trưởng trực tiếp trả lời và ký văn bản.

- Một số bộ, ngành có chức năng, nhiệm và hoạt động gắn với đời sống sản xuất - kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, đã có nhiều đổi mới trong việc xử lý kiến nghị cử tri, trong đó thường xuyên nắm bắt ý kiến, kiến nghị để giải quyết triệt để từ cơ sở; luôn xem việc trả lời ý kiến cử tri là việc làm thường xuyên, không chỉ tập trung vào các kỳ họp Quốc hội; chủ động cử cán bộ tham gia đầy đủ tất cả các đợt tiếp xúc cử tri để trực tiếp giải đáp mọi kiến nghị của người dân.

2. Tồn tại, vướng mắc

Một số kiến nghị chưa thể giải quyết ngay được vì đang trong quá trình nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản mới theo quy trình hoặc liên quan đến nhiều bộ, ngành, cần có sự phối hợp và triển khai thực hiện lâu dài, những bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Một số kiến nghị về việc ban hành các chính sách mới, do vậy cần phải có thời gian tổng kết từ thực tiễn nên không thể giải quyết được ngay vấn đề mà cử tri nêu hoặc các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành, bố trí nguồn lực để thực hiện,... cần phải có sự phối hợp với các Bộ ngành khác có liên quan nên việc giải quyết cần phải có thời gian.

Số lượng kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin chiếm tỷ lệ khá nhiều, một số nội dung kiến nghị đã được các bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều kỳ họp Quốc hội, hoặc đã được pháp luật quy định nhưng vẫn tiếp tục đặt vấn đề yêu cầu các bộ, ngành giải đáp, hướng dẫn hoặc bị trùng lặp về nội dung, bản chất (cùng một kiến nghị hỏi qua nhiều kỳ họp, hoặc một kiến nghị nhiều địa phương cùng hỏi), nhưng cử tri một số địa phương khác vẫn kiến nghị lại tại các kỳ họp sau làm tăng số lượng câu hỏi. Có những nội dung kiến nghị chưa cụ thể gây khó khăn cho việc trả lời.

Một số kiến nghị của cử tri gửi đến Quốc hội là những nội dung kiến nghị mà các cơ quan tại địa phương có trách nhiệm trả lời, giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri địa phương.

3. Kiến nghị

a) Đề nghị Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Hướng dẫn các đoàn Đại biểu Quốc hội có giải đáp, cung cấp thông tin cho cử tri về những nội dung đã được giải trình hoặc đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Việc phân loại, tổng hợp kiến nghị của cư tri theo những nhóm vấn đề lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

- Sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của cử tri qua các kỳ họp Quốc hội, được kết nối liên thông với các Bộ, ngành để nhằm hạn chế tình trạng kiến nghị có nội dung trùng lắp với các kiến nghị đã được giải quyết, các kiến nghị có nội dung chung chung, không cụ thể, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị; đồng thời công khai trên Cổng thông tin của Quốc hội nội dung trả lời kiến nghị để cử tri theo dõi.

- Đề nghị nghiên cứu, xem xét, tổng hợp những kiến nghị của các địa phương nêu cùng một vấn đề vào một câu để giảm số lượng kiến nghị tại các kỳ họp. Xem xét tổng hợp kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp trong thời hạn nhất định và chuyển cho các Bộ, cơ quan một lần để thuận lợi hơn trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp.

Ngoài ra, có nhiều kiến nghị của cử tri đề nghị sửa đổi, bổ sung các Luật và đã được cơ quan nghiên cứu, trả lời cử tri theo hướng đề xuất Chính phủ, Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung. Do đây là các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành, quyết định của Quốc hội, Chính phủ, vì vậy đề nghị xem xét, phân loại đây là các kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri.

b) Đề nghị các Đại biểu Quốc hội, đoàn Đại biểu Quốc hội tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tích cực trong việc trả lời, cung cấp các thông tin cơ bản, khái quát liên quan đến các lĩnh vực mà cử tri địa phương mình quan tâm. Đề nghị phân loại và chuyển những kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc của các cơ quan chuyên môn ở địa phương đến các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để có thể giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu của cử tri, hạn chế việc chuyển hết tất cả các kiến nghị của cử tri, nhất là các vấn đề mang tính nguyên tắc đã được trả lời nhiều lần tại các kỳ họp, cho các cơ quan liên quan trả lời.

Một số kiến nghị của cử tri đã được xử lý từ các kỳ họp trước hoặc các chế độ, chính sách đã được ban hành, đề nghị các đoàn Đại biểu Quốc hội cập nhật thông tin tới cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp.

c) Đối với Chính phủ, các Bộ ngành cơ quan ngang Bộ, địa phương cần tăng cường phối hợp hơn nữa trong việc trả lời các vấn đề liên quan đến lĩnh vực

quản lý của nhiều bộ ngành, bảo đảm chất lượng và thời hạn trả lời câu hỏi, kiến nghị của cử tri.

d) Đối với Đại biểu Quốc hội

Thường xuyên cập nhật các thông tin mới về chính sách, các văn bản pháp quy về y tế, các nội dung kiến nghị đã trả lời và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ...; chủ động giải thích, cung cấp thông tin kịp thời cho cử tri đối với những chính sách đã được ban hành, chủ động ghi nhận những bất cập về chính sách để kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành giải quyết.

đ) Đối với cử tri

Đề nghị cử tri giám sát tình hình thực hiện các chính sách tại địa phương, phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương để phản ánh, kiến nghị những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, tránh việc kiến nghị với các Bộ, ngành về nội dung thuộc thẩm quyền của địa phương.

Trên đây là báo cáo của Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XIV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Dân nguyện);
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Cổng TTĐT, Vụ TH, Cục KSTTHC;
- Lưu: VT, QHĐP (3) TĐT 13

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Mai Tiến Dũng

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN CỦA CỬ TRI TẠI KỲ HỌP THỨ 8, QUỐC HỘI KHÓA XIV CỦA VPCP

(Kèm theo công văn số 164/BC-CP của Chính phủ ngày 21 /4/2020)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết xong				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình ban hành	Có lộ trình	Không có lộ trình	Tổng số	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I. Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ												
1	Bộ Công an	**129**	**129**	01	0	01	**02**	0	01	34	**35**	**92**
2	Bộ Công thương	**08**	**08**	01	0	0	**01**	01	0	0	**01**	**06**
3	Bộ Giao thông vận tải	**172**	**172**	08	03	17	**28**	0	0	0	**0**	**144**
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	**109**	**109**	05	01	0	**06**	0	02	0	**02**	**101**
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	**102**	**102**	02	0	0	**02**	0	0	0	**0**	**100**
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	**02**	**02**	0	0	0	**0**	0	0	0	**0**	**02**
7	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	**213**	**213**	11	0	06	**17**	03	09	0	**12**	**184**
8	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**31**	**31**	10	0	04	**14**	03	05	07	**15**	**02**
9	Bộ Nội vụ	**165**	**165**	0	0	0	**0**	0	0	0	**0**	**165**
10	Bộ Ngoại giao	**22**	**22**	0	0	0	**0**	0	0	0	**0**	**22**
11	Bộ Quốc phòng	**62**	**62**	01	0	0	**01**	0	02	08	**10**	**51**
12	Bộ Tài chính	**107**	**107**	10	0	03	**13**	0	10	05	**15**	**79**
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	**204**	**204**	10	0	0	**10**	0	06	0	**06**	**188**

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết xong				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình ban hành	Có lộ trình	Không có lộ trình	Tổng số	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
14	Bộ Thông tin và TT	**03**	**03**	01	0	01	**02**	0	0	0	**0**	**01**
15	Bộ Tư pháp	**73**	**73**	0	0	0	**0**	0	0	0	**0**	**73**
16	Bộ Văn hóa, Thể thao và DL	**04**	**04**	0	0	0	**0**	0	0	0	**0**	**04**
17	Bộ Xây dựng	**42**	**42**	05	0	0	**05**	0	04	0	**04**	**33**
18	Bộ Y tế	**143**	**143**	04	0	0	**04**	0	23	15	**38**	**101**
19	Ủy ban Dân tộc	**21**	**21**	0	0	0	**0**	0	01	0	**01**	**20**
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**14**	**14**	0	0	0	**0**	0	0	0	**0**	**14**
21	Thanh tra Chính phủ	**58**	**58**	0	0	0	**0**	0	03	0	**03**	**55**
22	Bảo hiểm Xã hội VN	**04**	**04**	0	0	02	**02**	0	0	02	**02**	**00**
23	Ủy ban Quản lý Vốn NN tại DN	**01**	**01**	0	0	0	**0**	0	0	0	**0**	**01**
Cộng I		**1689**	**1689**	68	04	34	**106**	07	66	71	**144**	**1439**

- Tổng số Ban Dân nguyện chuyển trước và sau kỳ họp: 246 kiến nghị (trước kỳ họp 133 tách thành 177, sau kỳ họp 69 tách thành 120 và 02 kiến nghị Ban Dân nguyện bổ sung)

- VPCP phân tách thành: 299 kiến nghị.

- Các Bộ, ngành đã trả lời: 1689/1689 kiến nghị đạt 100%.